

Số: 72 /BC-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
(năm 2020)**

- Tên công ty: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024.38252498 Fax: 024.38261129 Email: info@mie.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: MIE
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
1	Nghị quyết 606/NQ-ĐHĐCĐTN 2020	10/6/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty và công bố tình hình quản trị Tổng công ty năm 2020. 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty. 3. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			4. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. 5. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty. 6. Thông qua báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận công ty Mẹ năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. 8. Thông qua phương án hạn mức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2021. 9. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS . 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT. 11. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	16/01/2017	
2	Ông Lê Quốc Hưng	Thành viên	10/6/2020	
3	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên	16/01/2017	10/6/2020
4	Ông Hoàng Minh Việt	Thành viên	16/01/2017	
5	Ông Cù Ngọc Phương	Thành viên	16/01/2017	
6	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	10/6/2020	
7	Ông Phan Phạm Hà	Thành viên	30/10/2018	10/6/2020

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Quốc Toàn	15/15	100%	
2	Ông Lê Quốc Hưng	8/15	53.3%	Được bầu làm thành viên HĐQT từ 10/6/2020
3	Ông Nguyễn Khắc Hải	7/15	46.7%	Thôi làm thành viên HĐQT từ 10/6/2020
4	Ông Hoàng Minh Việt	15/15	100%	
5	Ông Cù Ngọc Phương	15/15	100%	
6	Ông Nguyễn Thành Nam	8/15	53.3%	Được bầu làm thành viên HĐQT từ 10/6/2020
7	Ông Phan Phạm Hà	0/15	0%	Có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT và được HĐQT chấp thuận từ ngày 24/12/2019

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc họp giao ban quý và các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến HĐQT.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Hội đồng quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động trong Tổng công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và Hội đồng quản trị đã phê duyệt.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Các Nghị quyết của HĐQT			
1	Nghị quyết 02/NQ-MIE-HĐQT	17/02/2020	Đồng ý chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Technoimport tại TP Hồ Chí Minh	100%
2	Nghị quyết 03/NQ-MIE-HĐQT	17/02/2020	Đồng ý tạm dừng hoạt động Chi nhánh Công ty Technoimport tại TP Hải Phòng	100%
3	Nghị quyết 04/NQ-MIE-HĐQT	17/02/2020	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
4	Nghị quyết 05/NQ-MIE-HĐQT	17/02/2020	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	100%
5	Nghị quyết 05B/NQ-MIE-HĐQT	05/3/2020	Thông qua việc ký kết Phụ lục Hợp đồng EPC “Thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp - Dự án Điện mặt trời Sê San 4”	100%

6	Nghị quyết 07/NQ-MIE-HĐQT	11/3/2020	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm cơ khí	100%
7	Nghị quyết 08/NQ-MIE-HĐQT	11/3/2020	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	100%
8	Nghị quyết 09/NQ-MIE-HĐQT	11/3/2020	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty; Phương án tạm phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty mẹ	100%
9	Nghị quyết 10/NQ-MIE-HĐQT	11/3/2020	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty; Phương án tạm phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty mẹ	100%
10	Nghị quyết 15/NQ-MIE-HĐQT	18/3/2020	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2019 đối với Người đại diện vốn nhà nước giữ chức danh quản lý, điều hành tại MIE	100%
11	Nghị quyết 16/NQ-MIE-HĐQT	18/3/2020	Bổ sung hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV - CN Hà Nội để thực hiện Dự án Điện mặt trời Sê San 4	100%
12	Nghị quyết 17/NQ-MIE-HĐQT	18/3/2020	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2020 của Tổng công ty	100%
13	Nghị quyết 18/NQ-MIE-HĐQT	18/3/2020	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2019 đối với Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên Tổng công ty	100%
14	Nghị quyết 19/NQ-MIE-HĐQT	26/3/2020	Xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
15	Nghị quyết 21/NQ-MIE-HĐQT	30/3/2020	Thôi đại diện vốn Tổng công ty và điều chỉnh tỷ lệ nắm giữ phần vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	100%
16	Nghị quyết 22A/NQ-MIE-HĐQT	16/4/2020	Tiếp nhận cán bộ (Ông Nguyễn Thành Nam) về công tác tại Tổng công ty	100%

17	Nghị quyết 24/NQ-MIE-HĐQT	16/4/2020	Ông Nguyễn Khắc Hải thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
18	Nghị quyết 25/NQ-MIE-HĐQT	16/4/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Quốc Hưng giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
19	Nghị quyết 26A/NQ-MIE-HĐQT	17/4/2020	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 của các công ty con MIE sở hữu 100% vốn điều lệ	100%
20	Nghị quyết 27/NQ-MIE-HĐQT	17/4/2020	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Cơ khí Duyên Hải và Công ty CP Dụng cụ số 1	100%
21	Nghị quyết 28/NQ-MIE-HĐQT	17/4/2020	Cho phép MIE ký kết và thực hiện hợp đồng với Công ty CP Thương mại và Cơ khí Trang Đạt	100%
22	Nghị quyết 29/NQ-MIE-HĐQT	28/4/2020	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
23	Nghị quyết 30/NQ-MIE-HĐQT	10/6/2020	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho VP Cơ quan Tổng công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Hà Nội năm 2020-2021	100%
24	Nghị quyết 31/NQ-MIE-HĐQT	10/6/2020	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho VP Cơ quan Tổng công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm năm 2020 - 2021	100%
25	Nghị quyết 33/NQ-MIE-HĐQT	06/7/2020	Công tác nhân sự Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
26	Nghị quyết 34/NQ-MIE-HĐQT	06/7/2020	Tạm dừng thực hiện các thủ tục đối với việc tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh Công ty Technoimport	100%
27	Nghị quyết 35/NQ-MIE-HĐQT	06/7/2020	Tiền lương thành viên HĐQT, thù lao của Người đại diện vốn, Kiểm soát viên Tổng công ty	100%
28	Nghị quyết 36/NQ-MIE-HĐQT	06/7/2020	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%

29	Nghị quyết 37/NQ-MIE-HĐQT	06/7/2020	Giảm vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư và phát triển Địa ốc TP Hoàng Gia (đề nghị Bộ phận ĐDV gửi văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương)	100%
30	Nghị quyết 38/NQ-MIE-HĐQT	28/7/2020	Thông qua bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
31	Nghị quyết 39/NQ-MIE-HĐQT	28/7/2020	Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của Công ty CP Dụng cụ số 1	100%
32	Nghị quyết 40/NQ-MIE-HĐQT	21/8/2020	Thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
33	Nghị quyết 41/NQ-MIE-HĐQT	25/8/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty Mecanimex	100%
34	Nghị quyết 42/NQ-MIE-HĐQT	25/8/2020	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	100%
35	Nghị quyết 44/NQ-MIE-HĐQT	02/11/2020	Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị 9 tháng đầu năm 2020; gia hạn thời gian thực hiện các thủ tục sắp xếp Chi nhánh Công ty Technoimport; giảm vốn điều lệ tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Địa ốc TP Hoàng Gia và một số công việc khác.	100%
36	Nghị quyết 45/NQ-MIE-HĐQT	17/12/2020	Bổ nhiệm lại Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Mecanimex	100%
37	Nghị quyết 46/NQ-MIE-HĐQT	17/12/2020	Cho thôi và cử Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng	100%
38	Nghị quyết 47/NQ-MIE-HĐQT	17/12/2020	Thông qua công tác nhân sự tại Công ty Technoimport	100%

39	Nghị quyết 48/NQ-MIE-HĐQT	17/12/2020	Công tác nhân sự tại Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh	100%
40	Nghị quyết 49/NQ-MIE-HĐQT	21/12/2020	Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 hợp nhất Tổng công ty	100%
41	Nghị quyết 50/NQ-MIE-HĐQT	21/12/2020	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
42	Nghị quyết 51/NQ-MIE-HĐQT	21/12/2020	Hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Thăng Long năm 2020-2021	100%
43	Nghị quyết 53/NQ-MIE-HĐQT	25/12/2020	Đầu tư hệ thống xử lý khí thải tại Nhà máy Quy chế Từ Sơn	100%
44	Nghị quyết 54/NQ-MIE-HĐQT	30/12/2020	Sửa đổi điều 3 Quyết định số 1154/QĐ-MIE-HĐQT ngày 15/12/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP về việc thay đổi tên, giao vốn điều lệ, cử đại diện phân vốn cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	100%
II Các Quyết định của HĐQT				
1	Quyết định 158/QĐ-MIE-HĐQT	25/02/2020	Sửa đổi Hệ thống thang lương, bảng lương	100%
2	Quyết định 245/QĐ-MIE-HĐQT	04/3/2020	Nâng lương đối với Người quản lý doanh nghiệp	100%
3	Quyết định 246/QĐ-MIE-HĐQT	04/3/2020	Nâng lương đối với Kiểm soát viên chuyên trách	100%
4	Quyết định 331/QĐ-MIE-HĐQT	27/3/2020	Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty CP Dụng cụ số 1	100%
5	Quyết định 332/QĐ-MIE-HĐQT	27/3/2020	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
6	Quyết định 356/QĐ-MIE-HĐQT	30/3/2020	Thôi đại diện vốn Tổng công ty và điều chỉnh tỷ lệ nắm giữ phần vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	100%

7	Quyết định 371/QĐ-MIE-HĐQT	31/3/2020	Nâng lương đối với Người quản lý doanh nghiệp	100%
8	Quyết định 372/QĐ-MIE-HĐQT	31/3/2020	Nâng lương đối với Người quản lý doanh nghiệp	100%
9	Quyết định 427/QĐ-MIE-HĐQT	16/4/2020	Ông Nguyễn Khắc Hải thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
10	Quyết định 428/QĐ-MIE-HĐQT	16/4/2020	Bổ nhiệm Ông Lê Quốc Hưng giữ chức Quyền Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
11	Quyết định 454/QĐ-MIE-HĐQT	22/4/2020	Chi ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và ngày Quốc tế lao động năm 2020 cho Người quản lý, KSV chuyên trách Cơ quan Tổng công ty	100%
12	Quyết định 619/QĐ-MIE-HĐQT	15/6/2020	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty	100%
13	Quyết định 621/QĐ-MIE-HĐQT	16/6/2020	Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho Cơ quan Tổng công ty	100%
14	Quyết định 668/QĐ-MIE-HĐQT	29/6/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2020	100%
15	Quyết định 740/QĐ-MIE-HĐQT	16/7/2020	Mức thù lao đối với Người đại diện vốn nhà nước	100%
16	Quyết định 741/QĐ-MIE-HĐQT	16/7/2020	Bảo lưu lương đối với thành viên HĐQT	100%
17	Quyết định 742/QĐ-MIE-HĐQT	16/7/2020	Điều chỉnh mức thù lao đối với KSV kiêm nhiệm	100%
18	Quyết định 758/QĐ-MIE-HĐQT	21/7/2020	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	100%
19	Quyết định 881/QĐ-MIE-HĐQT	25/8/2020	Thay đổi trụ sở chính Công ty Mecanimex	100%
20	Quyết định 1022/QĐ-MIE-HĐQT	26/10/2020	Điều chỉnh lương đối với thành viên Hội đồng quản trị	100%
21	Quyết định 1160/QĐ-MIE-HĐQT	18/12/2020	Cho thôi và cử người đại diện vốn Tổng công ty tại Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng	100%
22	Quyết định 1209/QĐ-MIE-HĐQT	30/12/2020	Cử đại diện ủy quyền vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Technoimport	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát :

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	
1	Đình Quang Hòa	Trưởng BKS	16/01/2017		Cử nhân kinh tế
2	Lê Thị Minh Huyền	KSV kiêm nhiệm	10/6/2020		Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	KSV kiêm nhiệm	27/4/2018		Cử nhân kinh tế
4	Lê Tuấn Anh	KSV kiêm nhiệm	27/4/2018	01/4/2020	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đình Quang Hòa	3/3	100%	100%	
2	Lê Thị Minh Huyền	2/3	66.7%	100%	Bổ nhiệm T6/2020
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	3/3	100%	100%	
4	Lê Tuấn Anh	1/3	33.3%	100%	Miễn nhiệm T4/2020

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

BKS đã thực hiện hoàn thành các công việc sau:

- Trưởng ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, rà soát Báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2020.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ban.

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Ban tổng giám đốc thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác:

- Theo dõi việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Ban Tổng giám đốc đã yêu cầu các Phòng, Ban chức năng cung cấp đầy đủ tài liệu cho Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ cũng như bất thường.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo các quy định của pháp luật.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Lê Quốc Hưng	17/8/1973	Thạc sĩ kỹ thuật	Bổ nhiệm ngày 20/4/2020
2	Nguyễn Khắc Hải	10/12/1972	Thạc sĩ kỹ thuật	Miễn nhiệm ngày 20/4/2020
3	Trần Thị Thu Trang	04/9/1974	Cử nhân kinh tế	15/02/2017
4	Phạm Thành Đông	02/01/1974	Thạc sĩ kỹ thuật	03/3/2017
5	Đậu Huy Ngọc Linh	02/9/1981	Cử nhân kinh tế	12/4/2017

V. Kế toán trưởng

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và Thư ký Tổng công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty và giao dịch của người có liên quan của Tổng công ty với chính Tổng công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty: Phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát.
4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng công ty.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, TGD;
- Các Ban: TCKT, KTKHKT;
- Lưu: VP, Thư ký HĐQT, TCNS.



Trần Quốc Toàn

Phụ lục số 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
I	Tổ chức								
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội			Số ĐKKD: 0100100174 Đăng ký lần đầu: 20/10/2004 Thay đổi lần 5: 31/7/2020	Số 76, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung			Số ĐKKD: 0100102083 Đăng ký lần đầu: 06/12/2004 Thay đổi lần 7: 21/01/2021	Số 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí			Số ĐKKD: 0100100671 Đăng ký thay đổi lần 6: 23/9/2020	Số 35-37 Tràng Thi, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật			Số ĐKKD: 0100108021 Đăng ký lần đầu: 08/11/2010 Thay đổi lần 6: 01/4/2016	Số 16-18 Tràng Thị, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con
5	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải			Số ĐKKD: 0200596735 Đăng ký lần đầu: 17/02/2004 Thay đổi lần 8: 28/11/2014	Số 133 đường 5 cũ, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	20/01/2017			Công ty con
6	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1			Số ĐKKD: 0100100791 Đăng ký lần đầu: 07/01/2004 Thay đổi lần 4: 05/02/2006	129A Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
II	Hội đồng quản trị								
1	Trần Quốc Toàn		Chủ tịch HĐQT	Số CMND: 013036501 Ngày cấp: 29/01/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà số 8, ngõ 155, P. Cự Lộc, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	16/01/2017			Người nội bộ
2	Lê Quốc Hưng		- Thành viên HĐQT	Số CMND/CCCD 001073000574 Ngày cấp: 13/8/2013 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 17 P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	10/6/2020		Được bầu TV HĐQT	Người nội bộ
3	Nguyễn Khắc Hải		Thành viên HĐQT	Số CMND/CCCD 024072000005 Ngày cấp: 22/4/2013 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 3, C21, Mai Động, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	16/01/2017	10/6/2020	Có đơn miễn nhiệm chức danh TV HĐQT, được ĐHĐCĐ chấp thuận	

0101,
CÔNG
NG 1
À THI
NGH
TCP
PHỐ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
4	Hoàng Minh Việt		Thành viên HĐQT	Số CMND: 012381923 Ngày cấp: 28/3/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà 52, ngõ 36A, Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	16/01/2017			Người nội bộ
5	Cù Ngọc Phương		Thành viên HĐQT	Số CMND: 0313124044 Ngày cấp: 27/12/2013 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng	16/01/2017			Người nội bộ
III	Ban Tổng giám đốc								
1	Nguyễn Khắc Hải		TGĐ	Số CMND/CCCD 024072000005 Ngày cấp: 22/4/2013 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 3, C21, Mai Động, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	16/01/2017	20/4/2020	Có đơn miễn nhiệm và được HĐQT chấp thuận	

Y
EY
IEI
HP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
2	Lê Quốc Hưng		Quyền TGD	Số CMND/CCCD 001073000574 Ngày cấp: 13/8/2013 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 17 P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	20/4/2020		Được bổ nhiệm	Người nội bộ
3	Phạm Thành Đông		Phó TGD	Số CMND/CCCD 001074005357 Ngày cấp: 23/6/2015 Nơi cấp: CA Hà Nội	18 ngõ 75 đường Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	03/3/2017			Người nội bộ
4	Trần Thị Thu Trang		Phó TGD kiêm Trưởng Ban TCKT	Số CMND/CCCD 022174000007 Ngày cấp: 13/8/2013 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 34, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	15/02/2017			Người nội bộ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
5	Đậu Huy Ngọc Linh		Phó TGD kiêm Chánh văn phòng	Số CMND: 013646013 Ngày cấp: 01/6/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Văn Điền, xã Tứ Hiệp, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội	12/4/2017			Người nội bộ
III	Ban kiểm soát								
1	Đinh Quang Hoà		Trưởng BKS	Số CMND/CCCD 030073003308 Ngày cấp: 14/8/2017 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 204, ngõ 452, P. Trương Định, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	16/01/2017			Người nội bộ
2	Nguyễn Thị Khánh Ly		Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Số CMND/CCCD 034183000120 Ngày cấp: 08/4/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 8, gác 299/55/1, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	27/4/2018			Người nội bộ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
3	Lê Tuấn Anh		Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Số CMND: 012754532 Ngày cấp: 08/10/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội	Số 3 Lô B khu di dân, tổ 5B P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.	27/4/2018	01/4/2020	Có đơn xin miễn nhiệm	Người nội bộ
4	Lê Thị Minh Huyền		Kiểm soát viên	Số CMND: 011763296 Ngày cấp: 17/4/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	10/6/2020		Được bỏ nhiệm	Người nội bộ

Phụ lục số 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Quốc Toàn		Chủ tịch HĐQT	Số CMND: 013036501 Ngày cấp: 29/01/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà số 8, ngõ 155, P. Cự Lộc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	9.600	0,00676%	
1.1	Phạm Thị Huệ			Số CMND: 125557441 Ngày cấp: 31/3/2010 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Nhà số 8, ngõ 155, P. Cự Lộc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
1.2	Trần Huệ Chi			Số CMND: 013563686 Ngày cấp: 16/6/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà số 8, ngõ 155, P. Cự Lộc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Trần Chi Mai				Nhà số 8, ngõ 155, P. Cự Lộc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			(Còn nhỏ)
1.4	Trần Minh Tuấn			Số CMND: 125399515 Ngày cấp: 17/4/2007 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, TP. Bắc Ninh			
1.5	Trần Văn Ân			Thất lạc	Quận 9, TP. Hồ Chí Minh			
1.6	Trần Xuân Độ			Số CMND: 151677804 Ngày cấp: 05/9/2012 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Trần Thị Vui			Số CMND: 151114442 Ngày cấp: 04/3/2014 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			
2	Lê Quốc Hưng		Tổng giám đốc	Số CMND/CCCD 001073000574 Ngày cấp: 13/8/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P406, D3, Khu Rừng cọ, Khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên			
2.1	Lê Thị Tiến			Số CMND/CCCD 035140000170 Ngày cấp: 3/8/2016 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 3, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
2.2	Trần Thu Phương			Số CMND/CCCD 001179000753 Ngày cấp: 13/8/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	P406, D3, Khu Rừng cọ, Khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Lê Trần Phương Nhi				P406, D3, Khu Rừng cọ, Khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên			Còn nhỏ
2.4	Lê Quốc Hùng			Số CMND: 011595322 Ngày cấp: 26/12/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 3, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
2.5	Lê Thị Châu Hà			Số CMND: 011595314 Ngày cấp: 29/8/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 3, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
3	Hoàng Minh Việt		Thành viên HĐQT	Số CMND: 012381923 Ngày cấp: 29/8/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà 52, ngõ 36A, Trần Diễn, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	1.100	0,00077%	
3.1	Phạm Thị Đôn			Thất lạc	Gia Phú, Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Lê Thị Thanh Hường			Số CMND/CCCD 037174000444 Ngày cấp: 30/5/2016 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà 52, ngõ 36A, Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. HN			
3.3	Hoàng Hữu Đường			Số CMND/CCCD 001099013829 Ngày cấp: 30/5/2016 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà 52, ngõ 36A, Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
3.4	Hoàng Lê Anh Thư			Số CMND/CCCD 0013040210 Ngày cấp: 06/5/2019 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà 52, ngõ 36A, Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
3.5	Hoàng Minh Đức			Số CMND: 164234373 Ngày cấp: 04/01/2006 Nơi cấp: CA Ninh Bình	Thành phố Ninh Bình			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Hoàng Thị Minh Tuyết			Số CMND: 164090685 Ngày cấp: 27/5/2014 Nơi cấp: CA Ninh Bình	229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.7	Hoàng Thị Hải Yến			Số CMND: 164009127 Ngày cấp: 13/11/2014 Nơi cấp: CA Ninh Bình	X. Gia Phú, H. Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			
3.8	Hoàng Sơn Hà			Số CMND/CCCD 037069000510 Ngày cấp: 28/7/2016 Nơi cấp: CA Ninh Bình	X. Gia Phú, H. Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			
4	Cù Ngọc Phương		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 033066003769 Ngày cấp: 15/6/2020 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Cù Quốc Sở			Số CMND: 140013074 Ngày cấp: 3/11/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 78 Nguyễn thị Duệ, Q. Thanh Bình, TP Hải Dương			
4.2	Phạm Thị Bích Doan			Số CMND: 031221978 Ngày cấp: 27/12/2013 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng			
4.3	Cù Ngọc Thanh			Số CMND: 031939499 Ngày cấp: 26/5/2012 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng			
4.4	Cù Thanh Thủy				Số109 lán bè, phường Lam sơn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng			Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Cù Ngọc Nam			Số CMND: 141923181 Ngày cấp: 25/12/2012 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 11 Nguyễn Danh Nho, P.Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương			
4.6	Cù Thị Bắc			Số CMND: 141528384 Ngày cấp: 26/4/2013 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 78 Nguyễn thị Duệ, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương			
4.7	Cù Ngọc Dũng			Số CMND: 040334801 Ngày cấp: 10/10/2003 Nơi cấp: CA Điện Biên	Số 205 phố 5, P. Thanh Bình, TP. Điện Biên, tỉnh Điện Biên			
5	Phạm Thành Đông		Phó TGĐ	CMND/CCCD 001074005357 Ngày cấp: 23/6/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18 ngõ 75 đường Xuân Đình, Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.100	0,00148%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Tạ Thị Hạo			Số CMND: 110175926 Ngày cấp: 18/8/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, TP. Hà Nội			
5.2	Nguyễn Thị Thu Thủy			Số CMND: 011781710 Ngày cấp: 28/7/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	18 ngõ 75 đường Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội			
5.3	Phạm Thu Trang			CMND/CCCD 001300000675 Ngày cấp: 12/8/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18 ngõ 75 đường Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội			
5.4	Phạm Thành Đạt				18 ngõ 75 đường Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội			Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Phạm Mạnh Hà			Số CMND: 112223747 Ngày cấp: 28/4/2005 Nơi cấp: CA Hà Tây	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, TP. Hà Nội			
5.6	Phạm Văn Nam			Số CMND: 111439949 Ngày cấp: 03/8/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, TP. Hà Nội			
5.7	Phạm Thị Bích Hảo			Số CMND: 001180013201 Ngày cấp: 12/8/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Khúc Thủy, X. Cự Khê, H. Thanh Oai, TP. Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Trần Thị Thu Trang		Phó TGĐ kiêm Trưởng Ban TCKT	Số CMND: 022174000007 Ngày cấp: 13/8/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 12, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	9.700	0,00683%	
6.1	Trần Văn Nghiêm			Số CMND: 011832603 Ngày cấp: 13/12/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 34, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
6.2	Đặng Thị Phúc			Số CMND: 011765400 Ngày cấp: 12/12/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 34, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Tạ Hữu Vinh			Số CMND/CCCD: 022070001781 Ngày cấp: 07/02/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 33, dãy 3, TT Công ty xe khách Nam Hà Nội (ngõ 90, đường Nguyễn Tuân)			
6.4	Tạ Trần Hoàng Nam			Số CCCD/CCCD 001098020798 Ngày cấp: 24/4/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 34, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
6.5	Trần Thị Thu Thủy			Số CMND: 025573176 Ngày cấp: 24/3/2012 Nơi cấp: CA Tp. HCM	B202, block B, Riverside Residence, Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Đậu Huy Ngọc Linh		Phó TGD	Số CMND: 013646013 Ngày cấp: 01/6/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Văn điền, X. Tứ Hiệp, Q. Thanh trì, Tp. Hà Nội	1.000	0,00070%	
7.1	Đậu Huy Lộc			Số CMND: 181908185 Ngày cấp: 12/4/2007 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			
7.2	Hồ Thị Lương			Số CMND: 182218519 Ngày cấp: 18/3/2012 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			
7.3	Trần Thị Ánh Tuyết			Số CMND: 125489329 Ngày cấp: 07/8/2013 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	H. Đông ngàn, TX. Từ Sơn, Tp. Bắc Ninh	100	0,00007%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.4	Đậu Huy Hoàng				Thôn Văn Diễn, X. Tứ Hiệp, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ
7.5	Đậu Tuyết Anh				Thôn Văn Diễn, X. Tứ Hiệp, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ
7.6	Đậu Huy Luật			Số CMND: 182341761 Ngày cấp: 05/8/2013 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Đậu Huy Ngọc Lưu			Số CMND/CCCD: 040083000280 Ngày cấp: 04/3/2016 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Văn điển, X. Tứ Hiệp, Q. Thanh trì, Tp. Hà Nội			
8	Đinh Quang Hòa		Trưởng BKS	Số CMND/CCCD: 030073003308 Ngày cấp: 14/8/2017 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
8.1	Đinh Công Tinh			Số CMND: 013193220 Ngày cấp: 9/5/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.2	Đinh Mai Trang			Số CMND/CCCD: 001301004275 Ngày cấp: 30/9/2015 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 204, ngõ 452, P. Trương Định, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			
8.3	Đinh Quang Vinh			Số CMND/CCCD: 001201004429 Ngày cấp: 30/9/2015 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 204, ngõ 452, P. Trương Định, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			
8.4	Đinh Tiến Đạt				Số 204, ngõ 452, P. Trương Định, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ
8.5	Đinh Thị Lan Duyên			Số CMND/CCCD: 030167000104 Ngày cấp: 26/8/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	22/N01A Khu đô thị Sài Đồng, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.6	Đinh Công Hải			Số CMND: 030069004852 Ngày cấp: 18/3/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	1003 CT11/TC 310 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
8.7	Đinh Quốc Hưng			Số CMND: 001071000692 Ngày cấp: 08/7/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
8.8	Đinh Thị Kim Dung			Số CMND: 013270470 Ngày cấp: 22/4/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	72D Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			
9	Nguyễn Thị Khánh Ly		Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Số CMND/CCCD: 034183000120 Ngày cấp: 8/4/2014 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 8, ngách 299/55/1, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Nguyễn Thị Lễ			Số CMND: 150039543 Ngày cấp: 27/7/2007 Nơi cấp: CA Thái Bình	Số nhà 99 phố Cầu Tây, thị trấn Quỳnh Côi, H. Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình			
9.2	Nguyễn Hoàng Hải				Số nhà 8, ngách 299/55/1, P.Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ
9.3	Nguyễn Đan Quỳnh				Số nhà 8, ngách 299/55/1, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ
9.4	Nguyễn Thị Hồng Phượng			Số CMND/CCCD: 034186000080 Ngày cấp: 8/4/2014 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 65 ngõ 11 tổ 22 Khương Trung, P. Hoàng Văn Thái, Q.Thanh Xuân, Tp.Hà Nội.			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Lê Thị Minh Huyền		Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Số CMND: 011763296 Ngày cấp: 17/4/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội			
10.1	Lê Hồng Quang			Số CMND: 011137508 Ngày cấp: 8/10/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 1 Ngõ 120/71 Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			
10.2	Bùi Thị Khuê			Số CMND: 013424546 Ngày cấp: 19/5/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 1 Ngõ 120/71 Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			
10.3	Nghiêm Xuân Giang			Số CMND/CCCD: 001068004791 Ngày cấp: 30/9/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.4	Nghiêm Xuân Dương			Số CMND/CCCD: 001201006488 Ngày cấp: 8/10/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			
10.5	Nghiêm Gia Khanh			Số CCCD: 001304010002 Ngày cấp: 24/01/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			
10.6	Lê Thị Thu Hằng			Số CCCD: 026170001190 Ngày cấp: 22/2/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 52 tổ 8 Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.7	Lê Hồng Việt			Số CCCD: 012019919 Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 1 Ngõ 120/71 Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội			

